

Số: /KH-TCĐLTTP

Đà Nẵng, ngày tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH
Học tập môn học giáo dục Quốc phòng – An ninh Trung cấp khóa 2024

Căn cứ theo kế hoạch tiến độ năm học 2024-2025, Trường thông báo kế hoạch học tập môn học Giáo dục quốc phòng – An ninh năm 2025 cho các lớp trình độ trung cấp khóa 2024, kế hoạch cụ thể như sau:

1. Thời gian học: 01 tuần, sáng bắt đầu từ 07g30, chiều bắt đầu từ 13g30, cụ thể:

STT	Thời gian học	Lớp	Số lượng	Địa điểm	Ghi chú
1	23/6/2025- 28/6/2025	24T-A1	12	Phòng A1.06 - Trường CĐLTTP	TS: 53 HS
2		24T- ĐH1	23		
3		24T-DL1	18		
4		24T-C1	38	Hội trường - Trường CĐLTTP	TS: 168 HS
5		24T-NH1	38		
6		24T- CM1	29		
7		24T- CM2	32		
8		24T- CM3	31		
9	30/6/2025- 05/7/2025	24T-I1	32	Hội trường - Trường CĐLTTP	TS: 148 HS
10		24T-I2	27		
11		24T-NH2	28		
12		24T-ST1	16		
13		24T-NH3	11		
14		24T- CM4	17		
15		24T-I3	17		
TỔNG			369		

2. Dụng cụ học tập và trang phục

- Dụng cụ học tập: Vở, bút,...
- Trang phục: Quần tây, áo sơ mi, mang dép có quai hậu (theo đồng phục Trường qui định).

3. Đối với các khóa học trước: Học sinh các khóa học 2023 trở về trước còn chưa hoàn thành môn học GDQP-AN (*có danh sách đính kèm – Phụ lục 1*) viết đơn đăng ký học lại theo mẫu BM.02-ĐT03 (*Phụ lục 2*) và nộp tại phòng Đào tạo trước ngày 10/6/2025.

4. Nhiệm vụ của các đơn vị

4.1. *Khoa Khoa học cơ bản:* Lập kế hoạch phân công giáo viên thuộc Tổ bộ môn Giáo dục thể chất hỗ trợ giáo viên của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng AN theo dõi, quản lý học sinh học tập, thông báo cho GVCN các trường hợp học sinh vắng mặt, vi phạm trong quá trình học tập; đảm bảo mỗi phòng học/ hội trường 01 giáo viên thường xuyên có mặt thực hiện nhiệm vụ. Kế hoạch phân công giáo viên gửi về phòng Đào tạo trước ngày 11/6/2025.

4.2. *Giáo viên chủ nhiệm:* Thông báo, nhắc nhở học sinh lớp mình học tập đúng kế hoạch. Phối hợp với giáo viên tổ Giáo dục thể chất theo dõi thông tin học tập của học sinh lớp mình.

4.3. *Phòng CTHSSV:* Theo dõi, quản lý, giữ gìn trật tự học sinh trong quá trình học tập.

4.4. *Phòng Quản trị:* chuẩn bị bàn ghế học tập phù hợp với số lượng học sinh, điện, quạt, âm thanh cho các phòng học/hội trường, thường xuyên vệ sinh phòng học/hội trường.

4.5. *Phòng Tổ chức, Hành chính:* Đảm bảo nước uống cho Giáo viên và học sinh theo nhu cầu thực tế.

4.6. *Phòng Tài chính - Kế toán:* Thu học phí đối với các trường hợp khóa cũ đăng ký học lại.

4.7. *Phòng Đào tạo:* Thu đơn đăng ký học lại của học sinh khóa cũ, soạn thảo quyết định bố trí học sinh đi học Giáo dục Quốc phòng – An ninh trước ngày 13/6/2025. Phối hợp làm việc với Trung tâm Giáo dục Quốc Phòng – An ninh – Trường Quân sự Quân khu 5 trong quá trình học tập.

Đề nghị học sinh các lớp nêu trên và các đơn vị liên quan thực hiện theo kế hoạch này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các phòng, khoa, HS;
- Lưu: VT, ĐT (Tuyên).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Đức

Phụ lục 1

DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA TRƯỚC CÒN NỢ MÔN HỌC GDQP-AN

STT	Mã HS	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
1	21CT160014	Trần Nguyễn Minh	Huy	21T-CM1	
2	21CT160148	Lê Quang	Triều	21T-CM1	
3	21CT160130	Trần Thanh	Văn	21T-CM2	
4	21CT160109	Đặng Thị Kim	Phúc	21T-CM3	
5	21CT160141	Phan Văn	Phúc	21T-CM3	
6	21CT160119	Lê Quang	Trung	21T-CM3	
7	21CT150001	Nguyễn Bá	Hùng	21T-DL1	
8	21CT050005	Huỳnh Đăng	Đạt	21T-I1	
9	21CT050014	Đỗ Minh	Huy	21T-I1	
10	21CT050167	Trần Gia	Luật	21T-I1	
11	21CT050027	Lê Phan Nhật	Quốc	21T-I1	
12	21CT050034	Nguyễn Sanh Phúc	Thiện	21T-I1	
13	21CT050057	Nguyễn Quốc Duy	Linh	21T-I2	
14	21CT050076	Nguyễn Văn	Tuấn	21T-I2	
15	21CT050163	Ngô Minh	Chiến	21T-I3	Trung tâm GDTX số 2
16	21CT050115	Phạm Kỳ	Hải	21T-I3	Trung tâm GDTX số 2
17	21CT050135	Huỳnh Thu	Thảo	21T-I3	Trung tâm GDTX số 2
18	21CT050148	Đặng Lê Hoàng	Vỹ	21T-I3	Trung tâm GDTX số 2
19	21CT140003	Nguyễn Văn	Đa	21T-NH1	
20	21CT140016	Nguyễn Thị ý	Nhi	21T-NH1	
21	21CT140024	Trần Quang	Thiện	21T-NH1	
22	22CT010004	Trần Thị Khánh	Duyên	22T-C1	
23	22CT010019	Trương Văn	Pháp	22T-C1	
24	22CT160039	Phạm Ngọc	Đức	22T-CM2	
25	22CT160053	Đặng Nguyễn Anh	Khoa	22T-CM2	
26	22CT160067	Hoàng	Quân	22T-CM2	
27	22CT160069	Huỳnh Văn	Tâm	22T-CM2	
28	22CT160077	Trần Châu	Trường	22T-CM2	
29	22CT160078	Phan Văn Thanh	Tùng	22T-CM2	
30	22CT160118	Phạm Thanh	Sơn	22T-CM3	
31	22CT160121	Phan Thị Thu	Thúy	22T-CM3	
32	22CT160122	Đặng Trương Bảo	Trân	22T-CM3	
33	22CT160127	Hồ Thị Thanh	Vân	22T-CM3	
34	22CT160140	Võ Minh	Kha	22T-CM4	
35	22CT160214	Nguyễn Thị	Liên	22T-CM4	
36	22CT160147	Lê Nguyễn Quốc	Long	22T-CM4	
37	22CT160165	Phan Hữu	Tượng	22T-CM4	
38	22CT160171	Phùng Tấn	An	22T-CM5	
39	22CT160174	Nguyễn Phương	Bảo	22T-CM5	
40	22CT160177	Mai Văn	Chinh	22T-CM5	
41	22CT160178	Nguyễn Hữu	Đạt	22T-CM5	
42	22CT160182	Nguyễn Huy	Hoàng	22T-CM5	
43	22CT160181	Nguyễn Thanh	Hoàng	22T-CM5	
44	22CT160185	Mai Anh	Kha	22T-CM5	
45	22CT160198	Lê Văn	Sơn	22T-CM5	
46	22CT160199	Ngô Khắc	Thành	22T-CM5	
47	22CT160200	Nguyễn Đặng Trí	Thành	22T-CM5	

STT	Mã HS	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
48	22CT160205	Nguyễn Thị Hồng	Trang	22T-CM5	
49	22CT160206	Nguyễn Ngọc	Tú	22T-CM5	
50	22CT160224	Nguyễn Thanh	Hùng	22T-CM6	Trung tâm GDTX số 1
51	22CT160234	Lê Chi	Phòng	22T-CM6	Trung tâm GDTX số 1
52	22CT050071	Trương Quốc	Anh	22T-I3	
53	22CT050079	Hồ Văn	Linh	22T-I3	
54	22CT050112	Phạm Ngọc	Hoàng	22T-I4	Trung tâm GDTX số 1
55	22CT050126	Nguyễn Minh	Quân	22T-I4	Trung tâm GDTX số 1
56	22CT050136	Phan Ngọc	Triển	22T-I4	Trung tâm GDTX số 1
57	22CT140033	Lê Lê Xinh Na Hoàng	Châu	22T-NH2	
58	22CT140037	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22T-NH2	
59	22CT140039	Ngô Ngọc	Hân	22T-NH2	
60	22CT140044	Đỗ Gia	Khanh	22T-NH2	
61	22CT140048	Nguyễn Hoàng	Linh	22T-NH2	
62	22CT140046	Nguyễn Thúy	Linh	22T-NH2	
63	22CT140053	Nguyễn Huỳnh Tố	Nga	22T-NH2	
64	22CT140059	Vũ Thị ánh	Nguyệt	22T-NH2	
65	22CT140061	Phạm Đặng Nhi	Nhi	22T-NH2	
66	22CT140075	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	22T-NH2	
67	22CT140078	Võ Thị Bội	Trân	22T-NH2	
68	22CT140081	Trần Văn	Vĩnh	22T-NH2	
69	22CT140082	Nguyễn Tường	Vy	22T-NH2	
70	22CT140099	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	22T-NH3	Trung tâm GDTX số 1
71	22CT140147	Trần Trà Ngân	Giang	22T-NH5	Trung tâm GDTX số 1
72	23CT070003	Mai Thị Kim	ánh	23T-B1	
73	23CT010020	Phạm Thị Minh	Ngọc	23T-C1	
74	23CT010040	Lương Văn	Cầu	23T-C2	Đã nộp đơn đăng ký học lại
75	23CT010044	Mai Thị Thanh	Huyền	23T-C2	
76	23CT010056	Huỳnh Kim	Tài	23T-C2	
77	23CT160001	Nguyễn Thành	An	23T-CM1	
78	23CT160005	Phan Thị Thanh	Giang	23T-CM1	
79	23CT160013	Nguyễn Đăng	Kha	23T-CM1	
80	23CT160030	Lê Văn	Trung	23T-CM1	
81	23CT160038	Huỳnh Ngọc	Hiếu	23T-CM2	
82	23CT160041	Nguyễn Minh	Huy	23T-CM2	
83	23CT160096	Trần Hương	Trà	23T-CM3	
84	23CT160103	Huỳnh Tấn	Vinh	23T-CM3	
85	23CT160113	Nguyễn Đức	Huy	23T-CM4	
86	23CT160130	Trương Thành	Tài	23T-CM4	
87	23CT160176	Nguyễn Quang	Trung	23T-CM5	Trung tâm GDTX số 1
88	23CT150004	Dương Nhã	Duyên	23T-DL1	
89	23CT150011	Hoàng ý	Nhi	23T-DL1	
90	23CT150016	Trương Thanh	Thoại	23T-DL1	
91	23CT150019	Huỳnh Ngô Cát	Tường	23T-DL1	
92	23CT050004	Huỳnh Kim	Bảo	23T-I1	
93	23CT050039	Trương Quảng	An	23T-I2	
94	23CT050047	Mai Đăng	Hiển	23T-I2	

STT	Mã HS	Họ và tên		Lớp	Ghi chú
95	23CT050048	Lê Vũ Công	Hiếu	23T-I2	
96	23CT050051	Nguyễn Quang	Huy	23T-I2	
97	23CT050058	Lê Văn Bảo	Ngọc	23T-I2	
98	23CT050074	Huỳnh Lương Phước	Vỹ	23T-I2	
99	23CT050084	Lê Tân Quốc	Huy	23T-I3	
100	23CT050094	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	23T-I3	
101	23CT050095	Bùi Hoàng	Nguyên	23T-I3	
102	23CT050103	Trần Thị Thanh	Thảo	23T-I3	
103	23CT050106	Nguyễn Trần Duy	Toàn	23T-I3	
104	23CT140005	Phạm Ngọc	Châu	23T-NH1	
105	23CT140021	Trương Ngọc Ngân	Khánh	23T-NH1	
106	23CT140043	Đặng Minh	Thư	23T-NH1	
107	23CT140067	Nguyễn Đức Lê	Huy	23T-NH2	
108	23CT140072	Ngô Phúc	Hy	23T-NH2	
109	23CT140079	Lê Duy	Long	23T-NH2	
110	23CT140087	Cao Trần Phương	Oanh	23T-NH2	
111	23CT140118	Hồ Lê Thị Hoàng	Diệu	23T-NH3	Trung tâm GDTX số 3
112	23CT140146	Lê Thị Thanh	Tài	23T-NH3	Trung tâm GDTX số 3
113	23CT060021	Huỳnh Ngọc	Tiến	23T-ST1	

Phụ lục 2

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC LẠI/HỌC CẢI THIỆN CÁC MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Học kỳ:.....Năm học:.....

Họ và tên: Mã HSSV:

Số điện thoại:.....

Khóa học:

Ngành/Nghề :

Lớp ôn định:

Các môn học/mô đun đăng ký học để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy:

STT	Mã MH	Tên môn học/mô đun	Điểm chữ đã đạt	Số TC	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
	Cộng				

Xác nhận của GVCN
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20....
HSSV đăng ký
(ký và ghi rõ họ tên)